

Số: 227 /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 05 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm;  
Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**  
(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 7, HĐND huyện Khóa XX)

Sáu tháng đầu năm 2018, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong điều kiện còn những khó khăn, thách thức, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận, nỗ lực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh tiếp tục được đẩy mạnh, tình hình kinh tế-xã hội huyện nhà cơ bản ổn định, phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực; nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra

### A. Kết quả thực hiện

#### I. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, một số chỉ tiêu tăng khá so với cùng kỳ năm 2017 (so với cùng kỳ) và có khả năng hoàn thành kế hoạch cả năm. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 14,28%, tăng 13,04% so với cùng kỳ; cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông, lâm, thủy sản chiếm 20,47%; công nghiệp-xây dựng chiếm 44,05%; thương mại-dịch vụ chiếm 35,48%).

#### 1. Nông, lâm, thủy sản và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt kết quả khá toàn diện; giá trị sản xuất ước đạt 470,7 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), đạt 56,32% kế hoạch năm, tăng 30,53% so với cùng kỳ.

Sản xuất vụ Xuân được mùa khá toàn diện: Tổng diện tích gieo trồng đạt 7.328 ha, tăng 01,39% (100 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực ước đạt 17.749 tấn, vượt 10,7% kế hoạch vụ (đạt 88,48% kế hoạch năm); năng suất hầu hết các loại cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ<sup>1</sup>. Đã đưa một số giống cây trồng mới vào sản xuất thử cho năng suất và chất lượng cao như: Giống Lúa Kim

<sup>1</sup> trong đó, cây Lúa 3.145/4.070 ha, đạt 77,28% kế hoạch, năng suất ước đạt 51,92 tạ/ha (tăng 31,7 tạ/ha), cao nhất từ trước đến nay; cây Lạc 1.907/2.040 ha, đạt 93,48% kế hoạch, năng suất ước đạt 27,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5.217 tấn; các loại cây trồng khác: Khoai lang 949/1390 ha, đạt 68,27% kế hoạch, năng suất 90,74 tạ/ha (tăng 10,15 tạ/ha); Ngô 333,4/235 ha, vượt 41,87% kế hoạch, sản lượng ước đạt 1.419 tấn (tăng 576 tấn), tăng 61,8% kế hoạch; rau đậu các loại 647/600 ha, tăng 7,8% kế hoạch; năng suất 85,41 tạ/ha (tăng 4 tạ/ha).

Cương 111 (20 ha, năng suất 73 tạ/ha); giống Lúa BQ (20 ha, năng suất 61 tạ/ha); giống Lúa BT09 (20 ha, năng suất 56 tạ/ha); tiếp tục trồng thử một số giống Lạc mới như: L20, L27; triển khai các mô hình trồng rau, củ, quả công nghệ cao trong nhà lưới tại các xã: Xuân Mỹ, Xuân Hải, Xuân Viên bước đầu cho hiệu quả khá.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt Đề án sản xuất Hè Thu: Diện tích cây Lúa đã gieo cấy 677/650 ha, tăng 4% so với Kế hoạch; đang gieo trồng các loại cây trồng cạn như vùng, đậu, khoai, ngô, rau màu... phần đầu vượt kế hoạch đề ra.

Chăn nuôi đang dần phục hồi: Đàn lợn ước 18.490 con, tăng 9,15% so với cùng kỳ; đàn gia cầm ước 560.000 con, tăng 14,29% so với cùng kỳ; đàn trâu ước 3.202 con, giảm 14,06% so với cùng kỳ; đàn bò ước 10.345 con, giảm 15,41% so với cùng kỳ. Quan tâm triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, sâu bệnh cho vật nuôi, cây trồng; phát hiện, bao vây và khống chế kịp thời khi dịch bệnh mới xảy ra<sup>2</sup>. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tiếp tục được tăng cường<sup>3</sup>.

Nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản tăng trưởng khá, giá trị sản xuất ước đạt 99,7 tỷ đồng, tăng 4,98% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 4.568 tấn, tăng 1,46% so với cùng kỳ, đạt 41,52% kế hoạch; Diện tích nuôi trồng đạt 812 ha/800 ha vượt 1,5% so với kế hoạch, tăng 3,18% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 476 tấn, đang thả nuôi vụ Xuân Hè. Khai thác thủy sản đạt 4.091 tấn, tăng 1,83% so với cùng kỳ, đạt 45,46% kế hoạch. Hiện có 845 tàu thuyền khai thác thủy sản (trong đó, 37 tàu thuyền trên 90 CV, 808 tàu thuyền công suất dưới 90 CV) và 265 bè, mùng các loại.

Công tác bảo vệ, phát triển rừng được chú trọng, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn. Đã trồng mới trên 27.000 cây các loại; tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2017; triển khai nhiệm vụ năm 2018.

## **2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đầu tư, xây dựng**

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng ước đạt 1.003 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 14,5% so với cùng kỳ, đạt 41,87% Kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển; các doanh nghiệp, dự án quy mô khá lớn tập trung đầu tư và duy trì hoạt động hiệu quả.

Hoàn thiện đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, trình HĐND huyện thông qua và UBND tỉnh phê duyệt; báo cáo đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận và đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Xuân An; rà soát xin chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu di tích Nguyễn Công Trứ và bổ sung Quy hoạch hạng mục Đàn tế thiên trong khuôn viên Khu di tích đền Huyện;

<sup>2</sup> Tiêm phòng đợt 1: Lở mồm long móng trâu, bò 6.384/12.683 con, đạt 50,3%; Tụ huyết trùng trâu, bò 6.284/12.683 con, đạt 49,5% kế hoạch; Tiêm dịch tả lợn 1.162/17.159 con, đạt 6,77% kế hoạch; Tụ huyết trùng lợn 1.162/17.159 con, đạt 6,77% kế hoạch; tiêm phòng đại chố 4.090/25.833 con, đạt 15,83% kế hoạch; tiêm phòng dịch gà 11.776/301.387 con, đạt 3,9% kế hoạch; vịt 1.500/92.963 con, đạt 1,6% kế hoạch.

<sup>3</sup> Xử lý vi phạm hành chính 12 trường hợp, xử phạt 12,8 triệu đồng.

thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM và quy hoạch chi tiết xen dăm đất ở dân cư tại các xã<sup>4</sup>.

Công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng được quan tâm, dần dần đi vào nề nếp, nghiêm túc, hiệu quả; tổ chức thẩm định, thẩm tra thiết kế và dự toán 90 công trình; kiểm tra, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 31 công trình; kiểm tra, thỏa thuận quy hoạch chi tiết 05 dự án đầu tư đảm bảo yêu cầu về thời gian và trình tự thủ tục quy định.

Phối hợp các sở, ngành liên quan kiểm tra các dự án có sử dụng đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư 07 dự án<sup>5</sup> có sử dụng đất (diện tích 405.058 m<sup>2</sup>; tổng mức đầu tư 278 tỷ đồng). Chấp thuận chủ trương đầu tư theo thẩm quyền 06 dự án<sup>6</sup> có sử dụng đất (diện tích 21.353m<sup>2</sup>, tổng mức đầu tư 31 tỷ đồng).

### **3. Thương mại-dịch vụ và quản lý thị trường**

Giá trị sản xuất ngành thương mại-dịch vụ ước đạt 864 tỷ đồng (theo giá so sánh), tăng 6,8% so với cùng kỳ, đạt 48,24% Kế hoạch năm; thu hút nhiều lao động, có thu nhập khá, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại-dịch vụ, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và thực hiện các giải pháp bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Kiểm tra, xử lý 31 vụ/34 hành vi vi phạm về quản lý thị trường, xử phạt 23.481.000 đồng. Tổ chức tập huấn kiến thức và phổ biến văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm ngành Công thương cho các hộ kinh doanh góp phần phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

Hiện có 34 đại lý kinh doanh, 719 điểm bán lẻ kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh (có 02/34 đại lý cấp I, 27/34 đại lý cấp II, 320/719 điểm kinh doanh có bán bia Sài Gòn và nước khoáng Sơn Kim).

### **4. Tài nguyên-môi trường và công tác BT-GPMB các dự án**

Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên-môi trường, khoáng sản từng bước được chấn chỉnh. Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 54/2013/NQ-HĐND, ngày 13/7/2013 của HĐND tỉnh, đã hoàn thành đo vẽ bản đồ địa chính, cấp GCN QSD đất ở, đất nông nghiệp đồng loạt cho người dân và xây dựng hồ sơ địa chính trên địa bàn huyện<sup>7</sup>. Thực hiện cấp đổi, cấp 7.811 GCN QSD lần đầu, chuyển quyền

<sup>4</sup> điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM cho các xã: Xuân Lam, Xuân Viên, Cỏ Đạm; quy hoạch chi tiết xen dăm đất ở dân cư tại các xã: Xuân Mỹ, Xuân Yên, Xuân Hội, Cỏ Đạm, Cương Gián, Xuân Lĩnh, Xuân Viên.

<sup>5</sup> gồm các dự án: Trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm Hải Quý tại xã Xuân Liên của Công ty TNHH NTTS Hải Quý; Đầu tư, kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Xuân Lĩnh của Công ty TNHH Thanh Thành Đạt; Trang trại sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái tại Xuân Mỹ của Công ty TNHH Nông nghiệp bền vững TPA; Quần thể Khu du lịch và nghỉ dưỡng cao cấp tại Xuân Thành của Công ty CP Hợp tác thương mại Toàn Cầu; Trang trại trồng rau, củ, quả trên cát công nghệ cao tại Cương Gián của ông Lê Mai Quang; Hạ tầng Khu dân cư đô thị Đông Dương tại Cương Gián của Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển Đông Dương Thăng Long; Điều chỉnh Đề án Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2018-2020 và định hướng những năm tiếp theo.

<sup>6</sup> 05 Dự án nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống tại xã Cương Gián, 01 Dự án Trang trại nuôi bò tại xã Cỏ Đạm.

<sup>7</sup> Đã thực hiện kê khai, đăng ký được 33.037/33.037 hồ sơ, đạt 100%. Tổng số hồ sơ đơn vị tư vấn đã hoàn thiện chuyển xã xét duyệt 33.037/33.037 hồ sơ, đạt 100%; UBND các xã, thị trấn xét duyệt 32.561/33.037 hồ sơ, đạt 98,6%. Tổng số hồ sơ đã thẩm định đủ điều kiện 32.229/33.037 hồ sơ đạt 98,0%. Tổng số hồ sơ ký giấy chứng nhận 32.025/33.037 hồ

sử dụng đất cho người dân sử dụng đất có nhu cầu theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính thông qua Trung tâm hành chính công huyện.

Giao đất có thu tiền sử dụng đất bằng hình thức đấu giá QSD đất đối với 67 lô với diện tích 13.840 m<sup>2</sup> tại các xã, thị trấn<sup>8</sup> và đề nghị UBND tỉnh giao đất tại 02 Khu dân cư NTM: Thôn An Phúc Lộc, xã Xuân Liên và thôn Hội Thái, xã Xuân Hội.

Việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải được chú trọng và có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ thu giá dịch vụ rác thải đạt trên 81%; 100% các địa phương thực hiện công tác thu gom rác thải từ chủ nguồn thải đến các điểm tập kết/trạm trung chuyển; Trình HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 của HĐND huyện về việc Hỗ trợ ngân sách cho hoạt động vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện thông qua Đề án Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn từ năm 2018-2020 và định hướng những năm tiếp theo. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 13 dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Phối hợp kiểm tra, phát hiện 20 vụ khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, xử phạt 207,5 triệu đồng, trong đó khai thác cát trái phép trên sông Lam 18 vụ, xử phạt 185 triệu đồng và khai thác đất cát trái phép tại các xã 02 vụ, xử phạt 22,5 triệu đồng; chỉ đạo, phê bình và yêu cầu kiểm điểm nghiêm túc đối với địa phương để xảy ra vi phạm.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn của các doanh nghiệp đầu tư<sup>9</sup>, hoàn thành 03 Dự án.

### **5. Tài chính, tín dụng, đầu tư phát triển và kinh tế tập thể**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 107,857 tỷ đồng, tăng 35,94% so với cùng kỳ, đạt 69,59% Kế hoạch cả năm (trong đó, thu từ cấp quyền sử dụng đất 69,599/55 tỷ đồng, tăng 51,9% so với cùng kỳ, vượt 26,54% so với Kế hoạch năm); chi ngân sách cơ bản đảm bảo nhu cầu theo kế hoạch (cả chi thường xuyên cũng như đột xuất).

Phân bổ dự toán thu, chi cho các đơn vị, địa phương; hoàn thành quyết toán thu-chi ngân sách năm 2017; hoàn thành công tác thẩm tra quyết toán cho các đơn vị, địa phương; giải ngân kịp thời chế độ cho các đối tượng theo các Nghị định: 108/2014/NĐ-CP và 26/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huy động tốt các nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, đầu tư hạ tầng

---

so đạt 97.6%. Kết quả trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 31.302/33.037 giấy đạt 97.1% số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã ký.

<sup>8</sup> Xuân phồ, Xuân Hải, Xuân Lĩnh, Xuân Hội, Xuân Yên, Xuân Hồng.

<sup>9</sup> Các Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông Mỹ-Thành-Hoa tại xã Xuân Mỹ; Nâng cấp tuyến đường ven biển Nghi Xuân-Thạch Khê-Vũng Áng; Bệnh viện đa khoa Hồng Lam tại xã Xuân Lam; Khu dân cư Long Bông tại xã Cương Gián; Hạ tầng khu dân cư NTM tại thôn 2,3,5, Xuân Phồ và thôn Đông Biên, Xuân Hải; Khu đô thị mới Xuân An, thị trấn Xuân An; Khu dân cư NTM Cường Thịnh và An Phúc Lộc, Xuân Liên; Khu dân cư NTM Trường Thanh, Trường Vịnh, Trường Hải, Xuân Trường; Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu Di tích Đại Thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Tiên-Yên; Xây dựng chợ và Trung tâm dịch vụ thương mại tại Cương Gián....

kinh tế-kỹ thuật và nhất là phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 1.464 tỷ đồng tăng 19% so với Kế hoạch năm, tăng 22% so với cùng kỳ<sup>10</sup>.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 737,344 tỷ đồng, tăng 43,69% so với cùng kỳ, đạt 38,81% Kế hoạch năm, trong đó có 168 tỷ đồng từ nguồn vốn Nhà nước và các dự án đầu tư phát triển. Triển khai kiểm tra rà soát các dự án đầu tư công năm 2018 và giai đoạn 2016-2020 của tất cả các nguồn vốn trình cấp trên; huy động nguồn vốn trả nợ XDCB và tiếp tục xây dựng các công trình mới và công trình chuyển tiếp khi được phê duyệt.

Đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công dở dang<sup>11</sup> và công tác thẩm tra quyết toán các công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Quyết toán 21 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó UBND tỉnh phê duyệt 2 công trình<sup>12</sup>. Hoàn thiện các thủ tục đầu tư ban đầu tiến hành khởi công mới các công trình<sup>13</sup>.

Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động địa phương và tăng thu ngân sách; đăng ký thành lập mới 21 doanh nghiệp và 02 HTX (đến nay, toàn huyện có 315 doanh nghiệp và 88 HTX đang hoạt động); có 3.324 hộ/3.586 hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký kinh doanh (đạt tỷ lệ 92,7%).

## **II. Lĩnh vực văn hóa-xã hội**

### **1. Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch**

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, các sự kiện, các ngày lễ lớn và quảng bá các tiềm năng, lợi thế của Huyện. Công tác quản lý hoạt động lễ hội, hoạt động văn hóa, kinh doanh văn hóa phẩm, dịch vụ văn hóa được tăng cường. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích. Tích cực, quan tâm đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, tổ dân phố văn hóa gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh. Triển khai, tuyên truyền, chấn chỉnh việc triển khai Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội.

<sup>10</sup> Trong đó: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT đạt 738,7 tỷ đồng; Ngân hàng CSXH đạt 411,934 tỷ đồng; Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián đạt 313,424 tỷ đồng.

<sup>11</sup> Các công trình: Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ-Thành-Hoa (HL03); Trường MN Xuân Đan; Nhà học Trường MN Xuân Lam; Kiên cố hóa phòng học các trường MN, TH xã đặc biệt khó khăn; Đường giao thông phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián; Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên; Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện; Tuyến 1 công trình: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Tuyến 2 công trình: Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đàm.

<sup>12</sup> Trạm y tế xã Xuân Giang; Hạ tầng khu du lịch Xuân Thành

<sup>13</sup> Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện (Hạng mục: Cải tạo ao sen, sân đường nội bộ); Đường giao thông phục vụ sản xuất NTTS và dân sinh thôn Đại Đồng, xã Cương Gián; Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên; Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện; Tuyến 1 công trình: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Tuyến 2 công trình: Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đàm và một số công trình do UBND các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư.

Tổ chức thành công các cuộc thi, hội thi, các sự kiện văn hóa, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị của địa phương<sup>14</sup>. Tổ chức thành công Lễ khai trương mùa du lịch biển năm 2018; Tham gia các môn thi đấu tại Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ VIII đạt kết quả tốt<sup>15</sup>. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại các điểm phục vụ các Đoàn tham quan học tập của Hội nghị toàn Quốc về xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 240 năm ngày sinh (19/12/1778-19/12/2018), 160 năm ngày mất (14/11/1858-14/11/2018) Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ.

Tổng lượng khách về tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn đạt trên 149.400 lượt, trong đó: Khu du lịch biển Xuân Thành đạt trên 18.000 lượt; Khu Lưu niệm Đại Thi hào Nguyễn Du đạt trên 18.800 lượt; Khu di tích đền Chợ Củi các di tích khác đạt trên 112.600 lượt, đặc biệt có 102 đoàn khách với gần 4.000 người về tham quan, học hỏi kinh nghiệm xây dựng NTM, mô hình du lịch trải nghiệm NTM và Homestay.

## ***2. Giáo dục-đào tạo, khuyến học-khuyến tài và khoa học công nghệ***

Duy trì tốt nền nếp, kỷ cương dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường học, bậc học; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017-2018, được xếp vào tốp đầu của Tỉnh: Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục-xóa mù chữ (đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2); tỷ lệ huy động trẻ vào nhà trẻ đạt 28%, trẻ vào mẫu giáo đạt 100%. Chất lượng mũi nhọn đạt kết quả khá<sup>16</sup>; kiểm định chất lượng giáo dục thêm 06 trường, nâng số trường được đánh giá ngoài lên 24 trường, đạt tỷ lệ 53% (10 trường MN, 08 trường TH và 06 trường THCS), trong đó, 22 trường đạt cấp độ 3; 01 trường đạt cấp độ 2 và 01 trường đạt cấp độ 1.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, lồng ghép các chương trình để thực hiện hiệu quả lộ trình xây dựng các trường học đạt chuẩn Quốc gia, trường trọng điểm. Cơ sở vật chất các trường học ngày càng khang trang, kiên cố, hiện đại. 13 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đến nay có 39 trường đạt chuẩn Quốc gia (tỷ lệ 75,5%)<sup>17</sup>. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2018-2019 và kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 trên địa bàn huyện.

Hoạt động khuyến học, khuyến tài tiếp tục được quan tâm đúng mức, tổ chức gặp mặt, tặng quà cho 285 Tân sinh viên đại học; tặng học bổng cho 30 học sinh phổ thông; phát thưởng cho 545 lượt học sinh, sinh viên giỏi các cấp; thưởng cho 02 trường học và 20 cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực bồi dưỡng học sinh giỏi với tổng kinh phí trên 310 triệu đồng. Khảo sát, đánh giá theo 15 tiêu chí xây dựng “Cộng đồng học tập” gắn với triển khai đại trà việc xây

<sup>14</sup> Viết thư pháp, Liên hoan dân ca Ví-Giặm Nghệ Tĩnh lần thứ III; Tích cực chuẩn bị nội dung và điều kiện để xuất bản ấn phẩm: Địa DVD Đất người Nghi Xuân-Vol2, DVD Ca trù Cổ Đạm và Sách Nghi Xuân địa chí tập 2, sách Nguyễn Công Trứ Đồi và Thơ.

<sup>15</sup> Kết quả đến thời điểm hiện tại: Kéo co Nữ đạt giải 3; Điền kinh 1 Huy chương vàng, 1 Huy chương đồng; Bóng bàn đạt 5 Huy chương vàng, 2 Huy chương bạc, 1 Huy chương đồng.

<sup>16</sup> 36/40 em đạt giải thi học sinh giỏi tỉnh lớp 9 xếp thứ 2 tỉnh; Tổ chức thi Olympic cho học sinh khối 6,7,8 công nhận 520 em đạt học sinh giỏi huyện, đạt tỷ lệ 59% học sinh dự thi.

<sup>17</sup> 13 trường MN (4 trường đạt chuẩn mức độ 2), 14 trường TH (07 trường đạt chuẩn mức độ 2); 9 trường THCS, 01 trường TH&THCS và 02 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia.

dựng “Cộng đồng học tập” trên địa bàn huyện theo Quyết định 281/QĐ-TTg, ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3053/QĐ-UBND, ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh, gắn với việc duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào công tác quản lý, điều hành Nhà nước, phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông, lâm, thủy sản, giáo dục-đào tạo và y tế; sử dụng có hiệu quả Văn phòng điện tử (IO), Phần mềm theo dõi công việc, Chữ ký số, phần mềm Dịch vụ công trực tuyến, Cổng, Trang thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn, Phòng họp trực tuyến huyện; xây dựng và áp dụng Hệ thống QLCL theo Phiên bản mới TCVN ISO 9001-2015; triển khai các dự án: Mua sắm, lắp đặt Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện và Xây dựng hệ thống mạng LAN, mua sắm thiết bị và triển khai hệ thống theo dõi, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện; đầu tư cung cấp dịch vụ Wifi miễn phí tại 6 điểm, trị giá 375 triệu đồng<sup>18</sup>. Tổ chức thành công Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng lần thứ IX với 31 sản phẩm tham gia (trong đó, có 22 sản phẩm đạt giải, 11 sản phẩm được chọn tham gia Cuộc thi cấp tỉnh).

### **3. Y tế, dân số-KHHGD**

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về các hoạt động phòng chống dịch, khám chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và các chương trình Quốc gia về y tế, không để dịch bệnh xảy ra. Tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm đối với 92 cơ sở. Tiếp tục tuyên truyền, tư vấn, duy trì việc cấp phát thuốc Methadone cho các đối tượng nghiện ma túy.

Tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, tỷ lệ người dân tham gia đạt 89%. Triển khai thực hiện đúng tiến độ việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân (đã khám, tạo lập hồ sơ đạt 86,14%; cập nhật hồ sơ đạt 85%).

Áp dụng công nghệ mới và sử dụng các trang thiết bị y tế hiện đại, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Khám sức khỏe cho 30.804 lượt bệnh nhân (tăng 20% so với cùng kỳ), điều trị nội trú cho 3.847 bệnh nhân (tăng 5% so với cùng kỳ).

Tổ chức tốt chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép đáp ứng dịch vụ KHHGD/SKSS đợt I<sup>19</sup>.

### **4. Lao động-TB&XH và hoạt động từ thiện, nhân đạo**

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ chính sách cho tất cả các đối tượng; Trao tặng 13.239 suất quà với tổng kinh phí 2,545 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên Đán Mậu Tuất; rà soát cứu trợ kịp thời các hộ thiếu lương thực. Chi trả trợ cấp 1 lần cho 1451 người hoạt động kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành và UBND tỉnh, kinh phí 1.766,6 triệu đồng. Phục hồi chế độ cho 17 đối tượng nhiễm chất độc hóa học DIOXIN bị đình chỉ.

<sup>18</sup> Gồm: 03 điểm tại Trung tâm huyện, 02 điểm tại Khu du lịch Xuân Thành và 01 điểm tại khu dân cư NTM kiểu mẫu thôn Phong Giang, Tiên Điền).

<sup>19</sup> Sinh chung 516 cháu, giảm 106 cháu; sinh con thứ 3 trở lên 120 cháu, tăng 14 cháu, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 23,26%, tăng 6,21%; tỷ số giới tính khi sinh 114,11 bé trai/100 bé gái, giảm 1,12 chỉ số %. Chỉ tiêu thực hiện các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD đạt 65% kế hoạch năm.

Giải quyết việc làm cho 2.220 lao động, đạt 55,5 % Kế hoạch năm (trong đó XKLD 637 người, đạt 53,08% Kế hoạch năm). Tổ chức 12 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho 420 lao động thuộc các hộ dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển và 01 lớp chăn nuôi trâu bò theo Đề án 1956 cho 28 lao động. Tổ chức tốt các hoạt động nhân Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động và Tháng hành động vì Trẻ em. Tổ chức hiến máu tình nguyện đợt 1, thu được 204 đơn vị máu.

### **III. Quốc phòng, an ninh, nội chính**

#### **1. Quốc phòng, an ninh**

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, an ninh tuyến biển và vùng trời được giữ vững; Hoàn thành tốt công tác tuyến, giao quân năm 2018; Ra quân huấn luyện lực lượng vũ trang, huấn luyện dự bị động viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Xây dựng Kế hoạch và giao nhiệm vụ chuẩn bị diễn tập Huy động nhân lực, tàu thuyền dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP và Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ) và Diễn tập chiến đấu, phòng thủ cấp xã năm 2018. Chủ động tham gia có hiệu quả công tác PC-CCR, phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Thường xuyên chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo chính xác tình hình, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, an ninh xã hội không để xảy ra phức tạp, đột xuất, bất ngờ, không để phát sinh, hình thành điểm nóng. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo ANTT, ATGT<sup>20</sup>; tổ chức hiệu quả các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, hạn chế và giảm mạnh tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, không để xảy ra các vụ trọng án, các vụ án đặc biệt nghiêm trọng<sup>21</sup>. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, kịp thời triển khai Phương án Đảm bảo An ninh trật tự, phòng chống gây rối, gây bạo loạn trong tình hình mới gắn với phát huy tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn.

#### **2. Nội chính**

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tiếp tục xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết thực hiện Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Khai trương, đưa Trung tâm hành chính công huyện vào hoạt động hiệu quả, gắn với việc nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch một cửa, một cửa liên thông tại các xã, thị trấn, được người dân và doanh nghiệp đồng

<sup>20</sup> Trật tự an toàn giao thông tiếp tục được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm mạnh cả 3 tiêu chí, xảy ra 02 vụ, làm chết 02 người, bị thương 02 người (giảm 03 vụ, 03 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ).

<sup>21</sup> Đã phát hiện, điều tra, xử lý 11/14 vụ phạm pháp hành chính, 12 đối tượng, đạt tỷ lệ 78,6%, thu hồi tài sản tổng trị giá trên 75 triệu đồng (số vụ phạm pháp hành chính giảm 75% so với cùng kỳ); bắt giữ 19 vụ, 87 đối tượng đánh bạc, thu giữ 38.420.000 đồng (giảm 04 vụ, 08 đối tượng so với cùng kỳ); 34 vụ, 41 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng pháo trái phép, thu giữ 95,25 kg pháo (tăng 08 vụ, 11 đối tượng so với cùng kỳ); 12 vụ, 12 đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, tạm giữ nhiều loại tài sản, tổng trị giá trên 250 triệu đồng (tăng 07 vụ, 07 đối tượng so với cùng kỳ); 26 vụ, 27 đối tượng vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, xử phạt trên 350 triệu đồng (tăng 09 vụ, 10 đối tượng so với cùng kỳ); 06 vụ, 10 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 8,6975g thuốc phiện, 1,9398g ma túy đá, 0,0477g heroin (giảm 01 vụ, 13 đối tượng so với cùng kỳ). Quản lý chặt chẽ 102 người nghiện ma túy (giảm 04 người so với cùng kỳ). Tiếp nhận, xử lý 13/13 tin báo, tố giác tội phạm (đạt tỷ lệ 100%). Khởi tố điều tra 12 vụ, 19 bị can; Kết thúc điều tra, chuyển VKS đề nghị truy tố 09 vụ, 17 bị can.



tình, được Lãnh đạo Tỉnh đánh giá cao. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ. Rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị, địa phương; xây dựng Đề án sáp nhập, chuyển chức năng, nhiệm vụ của một số phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện theo chương trình hành động và kế hoạch của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18, số 19 Hội nghị TW 6, khóa XII của Đảng. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý trường học. Phát động các đợt thi đua cao điểm mừng Đảng, mừng Xuân và chào mừng 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, Ngày truyền thống thi đua yêu nước. Xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kịp thời, chính xác, có sức lan tỏa, nhân rộng điển hình tiên tiến. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.

Tập trung cao cho giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phức tạp, kéo dài của công dân. Tổ chức tốt 12 phiên tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo huyện, tiếp 71 công dân với 78 lượt người đến KNTC, KNPA; tiếp nhận và xử lý 76 vụ việc (03 KN, 03 TC, 70 KNPA) trong đó 39 vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện, 37 vụ việc thuộc thẩm quyền cấp xã. Đã giải quyết 52 vụ việc; đang giải quyết 24 vụ việc.

*(công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và PCTN có báo cáo riêng).*

Duy trì có hiệu quả Ngày Pháp luật hàng tháng; tổ chức 09 hội nghị, tuyên truyền, PBGDPL cho 1.400 người. Triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi. Tổ chức trợ giúp pháp lý và truyền thông về trợ giúp pháp lý tại 8 xã. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở cho cán bộ, công chức có liên quan. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý và Đề án Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2018 - 2020.

#### **IV. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Chương trình MTQG xây dựng NTM được ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao ngay từ đầu năm; hầu hết các địa phương đã chủ động, dồn sức phấn đấu nâng cao mức độ đạt chuẩn các tiêu chí và đưa huyện nhà đạt chuẩn NTM trong năm 2018. Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện, các Đoàn, các Tổ công tác của Huyện đã thường xuyên bám sát cơ sở để kiểm tra, soát xét, chỉ đạo cụ thể đến từng tiêu chí; phong trào toàn dân chung sức xây dựng NTM tiếp tục được phát huy, có bước chuyển biến mạnh mẽ, người dân tích cực vào cuộc; 03 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2018 hoàn thành 14-16 tiêu chí, các xã đã đạt chuẩn tập trung củng cố nâng cao đạt chuẩn bền vững và NTM kiểu mẫu. Rà soát, đánh giá và lên Kế hoạch cụ thể thực hiện các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện, đến nay cơ bản đạt 4 tiêu chí, 02 tiêu chí còn khối lượng lớn phải tập trung thực hiện (giao thông và thủy lợi); phong trào xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh và xây dựng vườn mẫu triển khai mạnh mẽ, nhất là các điểm phục vụ tham quan học tập của Hội nghị toàn Quốc về xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu.

Phát triển các mô hình sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm. Toàn huyện xây dựng mới được 16 mô hình (3 MH lớn, 4 MH vừa, 9 MH nhỏ), thành lập 2 THT. Hiện tại có 692 MH (100 lớn, 112 MH vừa, 480 MH nhỏ) và 125 THT đang hoạt động. Tiếp nhận 2.243 tấn xi măng thuộc Chương trình hỗ trợ của Tỉnh, thi công được 14,13 km đường giao thông nông thôn, đạt 63,8% kế hoạch; 2,74km rãnh thoát nước, đạt 35,7% kế hoạch; ngoài ra các xã hỗ trợ xi măng để mở rộng lề đường được hơn 50 km, điển hình: Cổ Đạm (18km), Xuân Thành (9,8 km), Xuân Trường (22 km). Xây mới 10 nhà văn hóa thôn, 02 nhà văn hóa xã; 13 công trình trường học, 01 chợ đạt chuẩn Quốc gia và các công trình hạ tầng khác...

## **B. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **I. Tồn tại, hạn chế**

#### *1. Trên lĩnh vực kinh tế*

- Việc Tái cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và công cuộc xây dựng NTM hiện nay.

- Việc hấp thu các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn yếu; việc tiêu thụ và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn còn nhiều khó khăn; vẫn còn tình trạng người dân để đất bỏ hoang ở một số địa phương, gây phản cảm trong quá trình xây dựng NTM trên địa bàn.

- Tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm, một số cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn còn chậm; khối lượng công trình đường giao thông nông thôn, bê tông hóa kênh mương nội đồng và rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh chưa đạt chỉ tiêu đăng ký, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội huyện nhà theo Kế hoạch đã đề ra.

- Phát triển thương mại, dịch vụ còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đáp ứng và yêu cầu, kế hoạch đã đề ra.

- Còn tình trạng xả rác thải sinh hoạt tùy tiện, ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và gây bức xúc trong nhân dân.

#### *2. Trên lĩnh vực văn hóa-xã hội*

- Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; chất lượng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, đơn vị văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc thực hiện Quy chế về nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội trên địa bàn còn những hạn chế.

- Chưa phát huy hiệu quả Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn và Hệ thống máy tính đã được trang bị ở các thôn, tổ dân phố.

- Tỷ lệ huy động trẻ dưới 36 tháng tuổi vào các nhóm trẻ chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Nhiều trường mầm non phải bố trí số cháu/nhóm, lớp vượt quá mức quy định.

3. Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính: Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Tình hình đơn thu, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn còn diễn biến phức tạp.

4. Trong xây dựng NTM, đô thị văn minh: Tiến độ triển khai các tiêu chí của các đơn vị phân đấu đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh và các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM còn chậm và chưa thực sự bền vững; việc xây dựng các Khu dân cư mẫu, vườn mẫu, tổ dân phố, đô thị văn minh ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức và hiệu quả chưa thực sự rõ nét.

## **II. Nguyên nhân**

1. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu, hiệu quả chưa cao. Công tác tham mưu, chỉ đạo, xử lý công việc ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động, chưa nắm chắc tình hình, chậm chuyển biến; trách nhiệm người đứng đầu của một số đơn vị, địa phương còn hạn chế. Sự phối hợp giữa một số ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương chưa thực sự đồng bộ, có lúc còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao.

2. Công tác phòng, chống dịch bệnh, sâu bệnh cho các loại cây trồng, vật nuôi còn thiếu chủ động và chưa kiên quyết; công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm chưa được quan tâm đúng mức, tỉ lệ đạt thấp. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và hình thành các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn chậm, thiếu mạnh dạn và chưa quyết liệt. Một bộ phận nhân dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong sản xuất, nên đất đai còn bỏ hoang, thiếu chủ động trong phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh.

3. Nguồn lực phục vụ nhu cầu đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội còn thiếu, nhất là nguồn cân đối ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện các tiêu chí xã, thị trấn đạt chuẩn NTM, đô thị văn minh, Huyện đạt chuẩn NTM còn nhiều khó khăn.

4. Công tác bồi thường-giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, còn nhiều khó khăn, vướng mắc chậm được tập trung tháo gỡ, xử lý ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn; Hoạt động hỗ trợ, xúc tiến đầu tư còn yếu; công tác tư vấn, hướng dẫn chuẩn bị đầu tư một số dự án, triển khai một số mô hình sản xuất còn lúng túng, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến chủ trương thu hút đầu tư cũng như khả năng hấp thu các nguồn lực, các chính sách phục vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn; Việc tuyên truyền, vận động phân loại, xử lý rác thải đầu nguồn theo Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác của huyện chưa đạt yêu cầu.

5. Lãnh đạo chủ trì của một số đơn vị, địa phương năng lực còn hạn chế, thiếu gương mẫu, chỉ đạo thiếu quyết liệt, ngại va chạm, chưa thực sự tận tụy với công việc, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng NTM, đô thị văn minh dẫn đến phong trào thi đua Toàn dân chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh có thời điểm chững lại, đặc biệt là một số xã đã đạt chuẩn NTM xuất hiện tư tưởng tự thỏa mãn, cảm chùng, ỷ lại (cả trong đội ngũ cán bộ và người dân). Việc huy động các nguồn lực và xã hội hóa đầu tư chưa cao, một số địa phương chưa phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng NTM, đô thị văn minh.

6. Một số phòng, ban, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài và những vấn đề mới nảy sinh ở cơ sở; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là lĩnh vực quản lý Nhà nước về tài nguyên-môi trường.

7. Trình độ, năng lực, tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, dẫn đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số phòng, ban, trường học còn thiếu, chậm được bổ sung biên chế; Quản lý một số trường mầm non chưa thực sự nghiêm túc, ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng của ngành học mầm non trên địa bàn.

### **C. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa XX; Sáu tháng cuối năm 2018, tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra, nhất là hoàn thành các tiêu chí Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM vào cuối năm 2018; tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau

#### **I. Nhiệm vụ phát triển kinh tế**

##### **1. Công tác quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, xây dựng hạ tầng KTXH**

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng. Hoàn thành phê duyệt và tổ chức công bố các đồ án quy hoạch: Xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Phân khu thị trấn Nghi Xuân, thị trấn Xuân An; đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch đô thị Cương Gián, Xuân Thành.

Rà soát, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ các nhà đầu tư một cách thiết thực, hiệu quả; chỉ đạo, đôn đốc các hội đồng BT-GPMB, các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án và đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án còn dở dang và tổ chức bàn giao đưa vào sử dụng<sup>22</sup>. Bàn giao mặt bằng đường ven biển Nghi Xuân-Thạch Khê-Vũng Áng. Hoàn thành kế hoạch và giải ngân kịp thời nguồn vốn đầu tư năm 2018.

Huy động tối đa các nguồn lực thực hiện tốt xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là phục vụ mục tiêu xây dựng Huyện đạt chuẩn NTM, đô thị văn minh.

Đôn đốc chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng và rãnh thoát nước; tăng cường đảm bảo an toàn giao thông và xử lý vi phạm hành lang giao thông.

##### **2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản, phòng chống thiên tai**

<sup>22</sup> Đường giao thông phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián; Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên; Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện; Tuyến 2 công trình Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm; đường Gia Lách đi Mộ Nguyễn Du

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng và triển khai Đề án sản xuất vụ Đông đạt kết quả cao. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, thực hiện hiệu quả các chính sách của Tỉnh, của Huyện gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; khuyến khích, ưu tiên xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và quan tâm đầu tư cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, các mặt hàng nông-lâm-thủy sản; nâng cao chất lượng đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, sâu bệnh cho vật nuôi, cây trồng; triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 trên địa bàn gắn với việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, bao vây không chế kịp thời khi xảy ra; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

Chủ động, kịp thời, hiệu quả các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### ***3. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ***

Theo dõi bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để giúp đỡ tháo gỡ khó khăn kịp thời nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường, nhất là nâng cao giá trị hàng hóa của các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Thương mại-Dịch vụ. Tập trung tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khôi phục bến Giang Đình và đầu tư xây dựng chợ Giang Đình, chợ Cương Gián. Trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư chuyển đổi mô hình chợ Xuân An và hạ tầng thiết yếu tại Khu du lịch Xuân Thành.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đẩy mạnh việc sử dụng, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm sản xuất trong tỉnh, trong huyện và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại. Chỉ đạo các địa phương khôi phục các nghề truyền thống. Hướng dẫn, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý một số sản phẩm nông nghiệp như thủy sản, nước mắm, rau củ, quả, ... theo Đề án OCOP trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực; triển khai việc ứng dụng các đề tài khoa học, công nghệ vào cải cách hành chính, y tế, GD-ĐT, sản xuất và đời sống, nhất là bảo quản và chế biến các sản phẩm nông, lâm, hải sản trên địa bàn.

### ***4. Lĩnh vực tài nguyên-môi trường và GPMB các dự án***

Chỉ đạo các địa phương rà soát, điều chỉnh kịp thời các sai sót trong việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất ở, đất nông nghiệp, trao giấy chứng nhận QSD đất cho người dân gắn với việc lập và hoàn thiện bản đồ địa chính sau cấp giấy chứng nhận QSD đất cho người dân; Trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện theo các chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất của Tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất (bổ sung) 06 tháng cuối năm 2018; Thực hiện xác định, thẩm định giá đất cụ thể để đẩy nhanh tiến độ đấu giá QSD đất trên địa

bàn; thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường- GPMB-hỗ trợ tái định thực hiện các dự án theo quy định và tổ chức giao đất, cho thuê đất theo Kế hoạch.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn từ năm 2018-2020 và định hướng những năm tiếp theo trên địa bàn; phối hợp tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác thải tại nguồn. Hoàn thiện việc bổ sung các điểm quy hoạch và công nghệ xử lý rác thải trên địa bàn; Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Tiêu chí Môi trường các xã về đích 2018; Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước.

Tập trung xử lý dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan công tác quản lý Nhà nước về Tài nguyên-Môi trường trên địa bàn, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Tập trung khắc phục khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án trọng điểm<sup>23</sup>.

### **5. Tài chính-ngân sách**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Tài chính-Ngân sách; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định hiện hành về tài chính, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ các khoản thu; quản lý chặt chẽ chi tiêu công, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, phòng chống tham nhũng, lãng phí nhằm tiết kiệm ngân sách phục vụ chi cải cách tiền lương, trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và tập trung cho thực hiện các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM, đô thị văn minh; đẩy nhanh tiến độ thanh, quyết toán, giải ngân các nguồn vốn, xử lý kịp thời một số tồn tại, hạn chế của một số địa phương, nâng cao hiệu quả chi ngân sách; quản lý tốt ngân sách dự phòng và nguồn tiết kiệm chi để chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh và triển khai các chính sách an sinh xã hội; xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2019.

Chỉ đạo, tập trung rà soát, kiểm tra, đánh giá các sắc thuế; Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường thu ngân sách theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá QSD đất, cho thuê đất theo kế hoạch... Phấn đấu hoàn thành và vượt 20% mức thu ngân sách do HĐND huyện giao.

Đẩy mạnh việc tư vấn, phát triển DN, HTX, THT xây dựng mô hình phát triển sản xuất; thực hiện nhanh gọn thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và tăng thu cho ngân sách.

## **II. Văn hóa-xã hội**

### **1. Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch**

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao, du lịch, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, gắn với xây dựng NTM; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, nhất là tại các di tích

---

<sup>23</sup> Gồm các dự án: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại Thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nâng cấp tuyến đường ven biển Nghi Xuân-Thạch Khê-Vũng Áng; Đường dây và trạm biến áp 110KV; Khu dân cư NTM Trường Thanh, Trường Vĩnh, Trường Hải, xã Xuân Trường; Nâng cấp tuyến đường liên xã Tiên-Yên ...

lịch sử và các danh thắng. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa thôn văn hóa, tổ dân phố văn hóa gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 240 năm ngày sinh (19/12/1778-19/12/2018), 160 năm ngày mất (14/11/1858-14/11/2018) Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ. Tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Công Trứ. Hoàn thành xuất bản các ấn phẩm: Đĩa DVD Đất người Nghi Xuân-Vol2, DVD Ca trù Cổ Đạm và sách Nghi Xuân địa chí, sách Nguyễn Công Trứ Đời và Thơ; hoàn thành việc chọn và công bố Logo huyện Nghi Xuân. Triển khai các hoạt động tiến tới Kỷ niệm 550 năm Thành lập huyện Nghi Xuân vào năm 2019 và các hoạt động Lễ hội thường niên về Danh nhân Văn hóa Thế giới, Đại thi hào Nguyễn Du.

Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình, Công thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, hệ thống máy tính các thôn, tổ dân phố; gắn ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và quảng bá các tiềm năng, lợi thế của huyện, nhằm thu hút đầu tư, thu hút khách về tham quan, nghỉ dưỡng và thực hiện các loại hình du lịch<sup>24</sup> trên địa bàn huyện.

### ***2. Giáo dục-đào tạo, y tế, dân số-kế hoạch hóa gia đình***

Duy trì tốt nền nếp, kỷ cương dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường học, bậc học. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá xây dựng các trường mầm non tư thục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia, trường trọng điểm; gắn hiệu quả với Chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh. Tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa Trẻ đến trường và Khai giảng, năm học mới 2018-2019.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, phòng chống dịch bệnh, các Chương trình, mục tiêu Quốc gia về y tế. Tăng cường quản lý nhà nước về VSATTP và hành nghề y dược tư nhân. Tiếp tục thực hiện lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân đúng tiến độ. Tập trung thực hiện các tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn với Chương trình MTQG xây dựng NTM. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT nhằm sớm đạt và vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định kinh phí KCB BHYT. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện tốt công tác dân số-KHHGD gắn với xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, văn minh trên địa bàn.

### ***3. Lao động-TB&XH và hoạt động nhân đạo***

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng; thăm hỏi, tặng quà và cứu trợ kịp thời các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động Kỷ niệm 71 năm, Ngày Thương binh-Liệt sỹ.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống ma túy, mại dâm. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững. Tổ chức Hiến máu tình nguyện đợt 2.

<sup>24</sup> Du lịch biển; du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch danh lam thắng cảnh và trải nghiệm NTM, homestay...

### **III. Quốc phòng-an ninh, nội chính và các nhiệm vụ khác**

#### **1. Về quốc phòng**

Duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ. Tổ chức thành công Diễn tập Huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2018. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm an toàn làm chủ-sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị tốt công tác tuyên, giao quân thực hiện Nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2019; chủ động lực lượng và tham gia hiệu quả công tác PC-CCR, PCTT-TKCN trên địa bàn.

#### **2. Về an ninh trật tự và đảm bảo an toàn giao thông**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ANTT. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, góp phần đảm bảo ANTT. Chủ động, tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, nhằm giữ vững ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển kinh tế-xã hội. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo TTATGT, tiếp tục kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

#### **3. Công tác nội vụ và cải cách hành chính**

Tiếp tục xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh cải cách hành chính: Kiểm tra, thẩm định chỉ số cải cách hành năm 2018 và tiếp tục chấn chỉnh khắc phục tồn tại hạn chế của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đã chỉ ra. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định. Xây dựng các Đề án triển khai Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW. Thực hiện duyệt điều chỉnh tăng mức lương cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt là các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM, đô thị văn minh. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổng kết, phân loại, bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2018.

#### **4. Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN, thanh tra, tư pháp**

Thực hiện tốt chế độ tiếp dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời đơn thư KN-TC phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KN-TC phức tạp, kéo dài của công dân theo thẩm quyền; hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp; tập trung xử lý sau kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết KN-TC, điều tra, truy tố, xét xử; bám sát cơ sở, kịp thời xử lý tình hình, không để xảy ra diễn biến phức tạp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2017-2021; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam 09/11; Tổ chức thành công Hội thi hòa giải viên giỏi theo Kế hoạch.

#### **5. Văn phòng, thống kê**



Duy trì nghiêm túc chế độ hội họp, giao ban và thực hiện tốt quy chế dân chủ; xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Duy trì tốt hoạt động tại Trung tâm hành chính công huyện. Mua sắm, lắp đặt Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện và Xây dựng hệ thống mạng LAN, mua sắm thiết bị và triển khai hệ thống theo dõi, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện đưa vào hoạt động; đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND huyện theo quy định.

#### **IV. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM**

Tập trung cao, ưu tiên cả về lãnh đạo, chỉ đạo và nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh một cách toàn diện, có chiều sâu và bền vững. Hoàn thành và trình thẩm định công nhận 03 xã còn lại đạt chuẩn trong tháng 8. Rà soát, đánh giá, chỉ đạo, triển khai các giải pháp đảm bảo hoàn thành, nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2014-2016 (theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh). Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp hoàn thành cơ bản ít nhất 02 xã NTM kiểu mẫu. Đẩy mạnh và nhân rộng phong trào thi đua xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh, xây dựng vườn mẫu gắn với việc hoàn thành các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM; tập trung huy động nguồn lực, xây dựng các công trình thuộc các tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM. Hoàn thành việc xây dựng hồ sơ công nhận Huyện đạt chuẩn NTM trong tháng 11/2018 để trình Hội đồng thẩm định của Tỉnh và Văn phòng Điều phối xây dựng NTM Trung ương theo quy định. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp bằng các dự án cụ thể để nhân rộng, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ công nghiệp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với Đề án môi xã một sản phẩm (OCOP).

Trên đây là tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018, UBND huyện xin báo cáo, thông qua tại Kỳ họp thứ 7, HĐND huyện khóa XX, để chỉ đạo, tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH;
- Gửi: VB giấy và VBĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Nam**



**HỘI LỰC LẠC THỦY BÁO CÁO THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**  
(Kèm theo Báo cáo số 227/UBND ngày 05/7/2018 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện đến 30/6/2018			Ghi chú
			Cả năm	6 tháng đầu năm		Giá trị	So sánh (%)		
							Với cùng kỳ năm 2017	Với kế hoạch 2018	
a	b	c	1	3	4	8	9=8/3	10=8/4	10
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ</b>								
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	6,96	1,24	17,42	14,28			
2	Cơ cấu kinh tế								
2.1	Nông - Lâm - Thủy sản	%	19,81	13,85	19,07	20,47			
2.2	Công nghiệp - xây dựng	%	44,63	46,58	47,15	44,05			
2.3	Thương mại - dịch vụ	%	35,56	39,56	33,78	35,48			
3	Giá trị sản xuất (Theo giá hiện hành)	Triệu đồng	5.865.430	2.643.094	7.069.354	3.280.303	124,11	46,40	
3.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	1.161.696	343.638	1.347.975	671.456	195,40	49,81	
3.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	2.617.722	1.243.408	3.333.131	1.445.083	116,22	43,36	
3.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	2.086.012	1.056.048	2.388.248	1.163.764	110,20	48,73	
4	Giá trị sản xuất (Theo giá so sánh 2010)	Triệu đồng	4.278.678	2.046.131	5.023.921	2.338.322	114,28	46,54	
4.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	737.368	360.610	835.745	470.714	130,53	56,32	
4.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	1.943.178	876.457	2.396.990	1.003.513	114,50	41,87	
4.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	1.598.132	809.064	1.791.186	864.095	106,80	48,24	
5	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu/người	32,68		35,00				
6	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	202.416	79.342	155.000	107.857	135,94	69,59	
	Trong đó: Thu từ cấp quyền sử dụng đất	Triệu đồng	127.507	45.819	55.000	69.599	151,90	126,54	
7	Tổng chi ngân sách	Triệu đồng	835.012	220.107	469.990	646.296	293,63	137,51	
8	Tổng số DN đang hoạt động	DN	294	260	320	315	121,15	98,44	
	Trong đó phát triển mới		44	20	19	21	105,00	110,53	
9	Tổng số HTX đang hoạt động	HTX	87	85	97	88	103,53	90,72	
	Trong đó phát triển mới		3	2	10	2	100,00	20,00	
10	Tổng số THT đang hoạt động	THT	102		124	125		100,81	
	Trong đó phát triển mới		30		22	2		9,09	
11	Tổng vốn đầu tư vào địa bàn	Triệu đồng	1.350.000	513.146	1.900.000	737.344	143,69	38,81	
12	Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng	Triệu đồng	1.235.000	1.199.653	1.230.000	1.464.059	122,04	119,03	
	Trong đó:								
	- Ngân hàng nông nghiệp-PTNT	Triệu đồng	675.000	640.000	650.000	738.701	115,42	113,65	



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện đến 30/6/2018			Ghi chú
			Cả năm	6 tháng đầu năm		Giá trị	So sánh (%)		
							Với cùng kỳ năm 2017	Với kế hoạch 2018	
a	b	c	1	3	4	8	9=8/3	10=8/4	10
	- Ngân hàng chính sách-xã hội	Triệu đồng	330.000	329.653	350.000	411.934	124,96	117,70	
	- Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián	Triệu đồng	230.000	230.000	230.000	313.424	136,27	136,27	
13	<b>Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu</b>								
	Cây Lúa : - Diện tích	ha	4.035	3.076	4.070	3.145	102,27	77,28	
	- Năng suất	Tạ/ha	23,71	20,22	47,13	51,92	256,79	110,16	
	Cây Lạc : - Diện tích	ha	2.001	1.997	2.040	1.907	95,49	93,48	
	- Năng suất	Tạ/ha	26,64	23,51	25,23	27,36	116,38	108,44	
	Cây Khoai : - Diện tích	ha	1.105	990	1.390	949	95,86	68,27	
	- Năng suất	Tạ/ha	77,21	80,59	73,33	90,74	112,59	123,74	
14	<b>Tổng sản lượng lương thực có hạt</b>	tấn	10.519	7.062	20.059	17.749	251,34	88,48	
	- Lúa	tấn	9.568	6.218	19.182	16.330	262,60	85,13	
	- Ngô	tấn	951	843	877	1.419	168,27	161,80	
15	<b>Sản lượng lương thực bình quân đầu người</b>	kg	105	71	199	177	250,38	89,10	
16	<b>Tổng đàn trâu</b>	con	3.658	3.726	3.760	3.202	85,94	85,16	
17	<b>Tổng đàn bò</b>	con	12.197	12.229	12.240	10.345	84,59	84,52	
18	<b>Tổng đàn lợn</b>	con	22.447	16.940	22.628	18.490	109,15	81,71	
19	<b>Tổng đàn gia cầm</b>	1000con	532	490	586	560	114,29	95,56	
20	<b>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</b>	Tấn	5.265	2.344	6.000	2.558	109,11	42,63	
	Trong đó: Thịt lợn	Tấn	2.882	1.197	3.200	1.353	113,01	42,28	
21	<b>Tổng số cây phân tán trồng được</b>	Nghìn cây	72	44	45	27,2	61,68	60,44	
22	<b>Tổng sản lượng ngành thủy sản</b>	Tấn	10.938	4.502	11.000	4.568	101,46	41,52	
	Trong đó:								
	- Khai thác biển và nội địa	Tấn	8.998	4.018	9.000	4.091	101,83	45,46	
	- Nuôi trồng	Tấn	1.940	484	2.000	476	98,33	23,82	
23	<b>Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	ha	787	787	800	812	103,18	101,50	
	Trong đó:								
	- Nuôi nước ngọt	ha	247	255	270	255	100,00	94,44	
	- Nuôi mặn lợ	ha	540	532	530	557	104,70	105,09	
24	<b>Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha</b>	Triệu đồng	69,3		80,0				
25	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa theo giá thực tế</b>	Triệu đồng	2.060.097	1.068.325	2.300.000	1.202.934	112,60	52,30	



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện đến 30/6/2018			Ghi chú
			Cả năm	6 tháng đầu năm		Giá trị	So sánh (%)		
							Với cùng kỳ năm 2017	Với kế hoạch 2018	
a	b	c	1	3	4	8	9=8/3	10=8/4	10
II	<b>CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA XÃ HỘI</b>								
1	Dân số trung bình	Người	99.873	99.718	100.800	100.100	100,38	99,31	
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%o	9,0	0,8	8,7	1,5	192,31	17,24	
3	Tỷ lệ thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa	%	75,5	73,7	90,0	82	111,34	91,11	
4	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	86,3	84,8	90,0	89	104,95	98,89	
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	6,27	8,30	5,34	6,12	73,73	114,61	
6	Giảm tỉ suất sinh thô	%o	0,23		0,20				
7	Lao động được giải quyết việc làm	Người	4.075	2.000	4.000	2.200	110,00	55,00	
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	1.250	700	1.200	637	91,00	53,08	
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (GD 2)	xã	17	17	17	18	105,88	105,88	
9	Số trường đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	Trường	9	30	44	39	130,00	88,64	
	Trong đó								
	- Mức độ 1	Trường	7	22	31	28	127,27	90,32	
	- Mức độ 2	Trường	2	8	13	11	137,50	84,62	
10	Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch	%	12,0	11,2	15,0	12,1	108,04	80,67	
				65					
11	Tỷ lệ hộ được dùng nước Hợp vệ sinh	%	98,0	91,7	100,0	94,0	102,51	94,00	
12	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,9	8,5	8,0	12,0	142,01	150,00	
13	Số bác sỹ/vạn dân	BS	5,4	5,3	6,5	6,0	113,21	92,31	
14	Tỷ lệ trạm xá có bác sỹ	%	84,2	89,5	89,5	84,0	93,89	93,85	
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	94,0	90,2	90,0	89,0	98,69	98,89	
III	<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG AN NINH, NTM</b>								
1	Số xã, thị trấn đạt Cơ sở ATLC-SSCB	Xã, TT	19	19	19	19,00	100,00	100,00	
2	Số xã, thị trấn đảm bảo ổn định chính trị	Xã, TT	19	19	19	19,00	100,00	100,00	
3	Số xã về đích nông thôn mới	Xã	6		3				



*(Handwritten signature)*